

Bản án số: 741/2023/HC-PT
Ngày: 28-8-2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực chế độ chính sách thương
binh xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 6 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực chế độ chính sách thương binh xã hội*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 52/2023/HC-ST ngày 22-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2009/2023/QĐPT ngày 01-8-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1946. Địa chỉ: **Số G hẻm C H, Phường B, TP ., tỉnh Long An**. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N: Ông **Lê Trung T** – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Long An. Có mặt

2. Người bị kiện: Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Hồng M** – Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Ngọc T1** – Phó Giám đốc. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích của người bị kiện: Ông **Mai Thành K** – Chánh Thanh tra Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Long An và ông **Nguyễn Văn B** – Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng người có công thuộc Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Long An. Ông **K** vắng mặt, ông **B** có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1940. Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**. Vắng mặt.

3.2. Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1940. Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**. Vắng mặt.

3.3. Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1956. Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**. Vắng mặt.

3.4. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1952. Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**. Vắng mặt.

3.5. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**. Vắng mặt.

3.6. Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1954. Địa chỉ: **Số E, Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**. Vắng mặt.

Do có kháng cáo của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung được tóm tắt như sau:

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/9/2022 của ông **Phạm Văn N** trình bày:* Liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1938 được Thủ tướng Chính phủ cấp bằng Tổ quốc ghi công theo Quyết định 315-TTg ngày 07/5/1979. Liệt sĩ có cha ruột là ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1915; Mẹ ruột là bà **Phạm Thị M1**, sinh năm 1916 đều đã chết. Liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** không vợ, không con. Anh em ruột gồm:

Anh em cùng cha cùng mẹ với liệt sĩ: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1940; ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1940; ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1948. Mẹ ông **N** sinh ông ra một ngày thì chết. Ông **N** được cha nuôi tên **Phạm Văn C** ở **xã T H** nhận nuôi.

Anh em cùng cha khác mẹ với liệt sĩ: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1965; **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1954; **Đặng Thị D1**, sinh năm 1955 (con riêng bà **T4**); **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1965; **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1952.

Bà **Đặng Thị T5**, (sinh năm 1917; chết ngày 20/11/2002) là mẹ kế về sống với ông **X** năm 1950. Năm 12 tuổi ông **D** tham gia cách mạng nên nói bà **T5** nuôi ông **D** từ năm 2 tuổi là không đúng.

UBND xã T có mời các bên ra giải quyết nhưng các anh em cùng cha khác mẹ không dự.

Khi ông Nguyễn Văn X1 còn sống có nhận bằng tổ quốc ghi công và thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Hồng D. Đến năm 2000 ông X1 qua đời, ông L lãnh tiền liệt sĩ tới năm 2022 là 22 năm.

Năm 2002 bà T5 chết, Sở L1 lại ký cho bà T5 lãnh.

Năm 2013 ông X1 cũng được lãnh tiền liệt sĩ nhưng ông L đã gian dối được xã T xác nhận. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 có Quyết định số 19407/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2013 trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho ông Nguyễn Văn L. Ông N khiếu nại, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 đã chỉ đạo làm lại thủ tục để được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Hồng D.

Trước đó ngày 19/9/2017 gia đình thân tộc gồm: bà Võ Thị N2 (bạn dì ruột liệt sĩ); ông Nguyễn Trung N3 (cô cậu ruột liệt sĩ); ông Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N1, (cùng cha mẹ với liệt sĩ); Phạm Văn N (em ruột liệt sĩ); bà Võ Thị N4 (bạn dì ruột liệt sĩ) đã thống nhất cho ông Phạm Văn N được thờ cúng liệt sĩ.

Ngày 02/3/2020 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T phối hợp UBND xã T cùng một số thành viên gia đình, thân tộc liệt sĩ: ông Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N1, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L. Trong đó ông L và ông Đ là anh em cùng cha khác mẹ không đồng ý cho ông N thờ cúng liệt sĩ những người khác thống nhất cho ông N thờ cúng liệt sĩ.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T cho nhân viên xuống Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lục hồ sơ thì mẹ liệt sĩ D là bà Nguyễn Thị T6, không phải là bà Nguyễn Thị M2. Ông N có đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhờ người can thiệp nhưng vẫn không có ý kiến.

Ông L chiếm hết 5 ha 20 sào đất của cha chung là ông Nguyễn Văn X1. Anh em ông tranh chấp quyền sử dụng đất với ông L tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa nhưng cũng bị can thiệp yêu cầu rút đơn. Ông L nói kiện tranh chấp đất ông sẽ trả bằng liệt sĩ.

Ông Phạm Văn N đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội sớm xem xét quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ nhưng bị từ chối.

Nay ông Phạm Văn N yêu cầu:

Buộc Giám đốc Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1 ra quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Hồng D cho ông Phạm Văn N. Địa chỉ: 0 H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người bị kiện Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có ý kiến tại Văn bản số 500/SLĐTBXH-TTr ngày 13/02/2023 như sau:

1. Tình hình nhân thân trong giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Nguyễn Hồng D.

Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1915 là cha đẻ liệt sĩ, ở **xã T, huyện T, tỉnh Long An** (Chết ngày 02/02/2001).

Bà **Phạm Thị M1**, sinh năm 1916 là mẹ đẻ liệt sĩ, ở **xã T, huyện T, tỉnh Long An** (Chết ngày 16/6/1948).

Bà **Đặng Thị T7**, sinh năm 1917 là mẹ kế có công nuôi liệt sĩ, ở **xã T, huyện T, tỉnh Long An** (Chết ngày 20/11/2002).

Hồ sơ thể hiện: liệt sĩ không vợ, không con.

2. Việc giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**

Từ năm 2013 khi có chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Điều 10, Điều 11 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của **Bộ L2** hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; Căn cứ vào hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý; Liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**, hy sinh ngày 01/10/1968. Cha mẹ liệt sĩ đã từ trần, liệt sĩ không vợ, con.

Ngày 07/11/2013 có các ông **Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn Đ** là anh em ruột của liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** có giấy biên bản ủy quyền thờ cúng liệt sĩ cho ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1965. Hiện cư trú: **xã T, huyện T, tỉnh Long An** có xác nhận của **UBND xã T, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T** chuyển hồ sơ về cho **Sở L1** giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ. Quyết định số 1947/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/12/2013 về việc trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho ông **Nguyễn Văn L** (em ruột liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**) với mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 500.000/năm theo quy định tại khoản 1, Điều 21; Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Việc tạm dừng chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và tổ chức hòa giải. Năm 2019, ông **N** có đơn khiếu nại. Ngày 05/9/2019 **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T** có biên bản làm việc với ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1948. Địa chỉ: **số G hẻm C H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An** về việc được thờ cúng liệt sĩ và nhận bằng Tổ quốc ghi công (anh ruột cùng cha cùng mẹ liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**). Liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** hiện nay do ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1965. Hiện cư trú **xã T, huyện T, tỉnh Long An** (em ruột một cha, khác mẹ với liệt sĩ) đảm nhận thờ cúng. Ông **Phạm Văn N** đề nghị trong quá trình tranh chấp thờ cúng liệt sĩ Nhà nước tạm ngừng việc cấp tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và các khoản khác. Khi nào trong gia đình, thân tộc họp lại để quyết định sau.

Ngày 06/9/2019, **Phòng Lao động , Thương binh và Xã hội huyện T** có công văn số 82/LĐTBXH-NCC gửi Sở Lao động, Thương binh và **Xã hội tỉnh L1** về việc tạm ngưng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ngày 25/5/2020 **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** có công văn số 1502/SLĐTBXH-TTr về việc trả lời đơn xem xét giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ. **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L1** đề nghị gia đình thân tộc anh em trong gia đình liệt sĩ tiếp tục có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản, có Biên bản ủy quyền của thân tộc cho một người trong anh em liệt sĩ làm đại diện để đảm nhận thờ cúng liệt sĩ và nhận **B1** tổ quốc ghi công để thờ cúng. Khi có sự thỏa thuận Biên bản ủy quyền của thân tộc cho một người anh em trong liệt sĩ làm đại diện đảm nhận thờ cúng liệt sĩ, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** sẽ có quyết định điều chỉnh chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho một người theo sự thống nhất ủy quyền của thân tộc anh em gia đình liệt sĩ. Trường hợp trong gia đình anh em thân tộc liệt sĩ không thống nhất được thì khởi kiện ra Tòa án nhân dân để xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2022, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** tiếp tục nhận đơn khiếu nại của ông **Phạm Văn N** về việc xin được thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ngày 26/5/2022 **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** ban hành Quyết định 100/QĐ-SLĐTBXH về việc thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại của ông **Phạm Văn N**.

Căn cứ vào thông tin, tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại, kết quả làm việc với các cơ quan, cá nhân có liên quan và cuộc họp trao đổi lấy ý kiến anh em trong gia đình liệt sĩ, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** nhận xét như sau:

Hiện nay trong thân tộc những người thừa kế theo pháp luật được quy định thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ còn sống 7 người: ông **Nguyễn Văn T2**, **Nguyễn Văn N1**, **Phạm Văn N**, **Nguyễn Văn Đ**, **Nguyễn Văn T3**, **Nguyễn Văn L** và bà **Nguyễn Thị E** là anh em ruột của liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L1 phối hợp Phòng Lao động, Thương binh và **Xã hội huyện T** và **UBND xã T** đã làm việc trực tiếp và ghi nhận bằng văn bản ý kiến của các anh em liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**:

Ý kiến bà **Nguyễn Thị E** và **Nguyễn Văn T3** đồng ý ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn L** tiếp tục thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ý kiến **Nguyễn Văn T2** và ông **Nguyễn Văn N1** đồng ý ủy quyền cho ông **Phạm Văn N** tiếp tục thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ý kiến **Nguyễn Văn Đ**: Nếu ông **Nguyễn Văn L** đồng ý ủy quyền cho ông **Phạm Văn N** thờ cúng liệt sĩ thì ông cũng đồng ý ủy quyền.

Căn cứ kết quả nêu trên, anh em của liệt sĩ chưa có sự thỏa thuận ủy quyền cho một người đảm nhận thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ngày 28/6/2022, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** có Công văn số 3027/SLĐTBXH-TTr về việc trả lời đơn xin thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn**

Hồng D gửi ông Phạm Văn N. Đề nghị anh em của gia đình liệt sĩ Nguyễn Hồng D tiếp tục thỏa thuận thống nhất bằng văn bản, có Biên bản ủy quyền cho một người trong anh em liệt sĩ đảm nhận việc thờ cúng và giữ bằng tổ quốc ghi công Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L1 sẽ ban hành quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Trường hợp trong gia đình anh em ruột không thống nhất được thì khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Qua kết quả hòa giải không thành của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện T và kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N5;

Căn cứ điểm c, Khoản 6, Điều 28, Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. “Gia đình liệt sĩ Nguyễn Hồng D chưa thống nhất việc ủy quyền thờ cúng liệt sĩ cho ai đảm nhận”, do đó Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chưa giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho người đó.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông báo cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An được biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác không có ý kiến.

Ngày 21/12/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ; Tòa án lập biên bản không đối thoại được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 52/2023/HC-ST ngày 22-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 10, Điều 11 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ L2; điểm c, Khoản 6, Điều 28 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. **Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L1 về việc “yêu cầu thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý chế độ chính sách thương binh xã hội”.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn N** buộc **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** ra quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** cho ông **Phạm Văn N**.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/6/2023, ông **Phạm Văn N** có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

*Người kháng cáo – ông **Phạm Văn N** trình bày:*

Yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*Người bị kiện – **Sở L1** có người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã áp dụng đúng các quy định pháp luật để xử lý đối với yêu cầu của ông **Phạm Văn N** về việc quyết định cho ông **N** được thờ cúng, hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**, do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông **N**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị định 131 để áp dụng đối với khiếu nại của ông **N** là không đúng pháp luật. Trong trường hợp này phải áp dụng Nghị định 31, Điều 11 Thông tư 05 chấp nhận khiếu nại của ông **Phạm Văn N** do có văn bản ủy quyền trong họ tộc để ông **N** được đại diện thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội tỉnh L1 đã căn cứ áp dụng đúng quy định pháp luật đối với yêu cầu của ông **N**. Rất mong những người thừa kế của liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** sớm hòa giải được với nhau để cử người đại diện thờ cúng, từ đó **Sở L1** có cơ sở xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông **Phạm Văn N** làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Phía người khởi kiện không đưa ra được căn cứ pháp luật và chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông **Phạm Văn N** làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông **Phạm Văn N:**

[2.1] Về văn bản pháp luật áp dụng

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện yêu cầu áp dụng Nghị định 31/2013/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân do Bộ trưởng **Bộ L2** ban hành ngày 15/05/2013 để giải quyết vụ án.

Điều 11 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH đã bị bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BLĐTBXH bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng **Bộ L2** ban hành, liên tịch ban hành ngày 30/09/2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2022.

Nghị định 31/2013/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng do Chính phủ ban hành ngày 09/04/2013, có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2013, hết hiệu lực ngày 15/02/2022.

Nghị định 131/2021/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do Chính phủ ban hành ngày 30/12/2021, có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2022, hiện đang có hiệu lực thi hành.

Ngày 21/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của ông **Phạm Văn N** về việc yêu cầu buộc **Sở Lao động Thương Binh và Xã hội tỉnh L1** phải thực hiện hành vi hành chính là ban hành quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** cho ông **Phạm Văn N**.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực*”, có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị định 131/2021/NĐ-CP để giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đề nghị áp dụng Nghị định 31/2013/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH để giải quyết vụ án là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Ngày 07/5/1979, Thủ tướng chính phủ cấp bằng Tổ quốc ghi công liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** theo Quyết định số 315-T.Tga ngày 07/5/1979, Bằng số 8D-764b.

Liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** có cha ruột là ông **Nguyễn Văn X1** (chết năm 2000), mẹ ruột là bà **Phạm Thị M1** (chết năm 1948), mẹ kế là bà **Đặng Thị T7** (chết năm 2002) có công nuôi liệt sĩ. Liệt sĩ không có vợ, con.

Ngày 07/11/2013, các ông **Nguyễn Văn T2**, **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Văn T3**, **Nguyễn Văn Đ** là anh em ruột của liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** văn bản ủy quyền thờ cúng liệt sĩ cho ông **Nguyễn Văn L**.

Ngày 30/12/2013, **Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L1** ban hành Quyết định số 1947/QĐ-SLĐTBXH về việc trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho ông **Nguyễn Văn L** (em ruột liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**) với mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 500.000 đồng/năm.

Năm 2019, ông **N** có đơn khiếu nại yêu cầu cho ông **N** được thờ cúng liệt sĩ và nhận bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ngày 18/9/2019, **Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L1** ban hành Quyết định số 805/QĐ-SLĐTBXH về việc cắt chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** từ năm 2019 đối với ông **Nguyễn Văn L** với lý do: Gia đình liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** chưa thống nhất việc ủy quyền thờ cúng liệt sĩ cho ai.

Ngày 25/5/2020, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** có công văn số 1502/SLĐTBXH-TTr về việc trả lời đơn xem xét giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ, có nội dung: Đề nghị gia đình thân tộc anh em trong gia đình liệt sĩ tiếp tục thỏa thuận thống nhất bằng văn bản, có Biên bản ủy quyền của thân tộc cho một người trong anh em liệt sĩ làm đại diện để đảm nhận thờ cúng liệt sĩ và nhận **B1** tổ quốc ghi công để thờ cúng. Khi có sự thỏa thuận Biên bản ủy quyền của thân tộc cho một người anh em trong liệt sĩ làm đại diện đảm nhận thờ cúng liệt sĩ, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** sẽ có quyết định điều chỉnh chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho một người theo sự thống nhất ủy quyền của thân tộc anh em gia đình liệt sĩ. Trường hợp trong gia đình anh em thân tộc liệt sĩ không thống nhất được thì khởi kiện ra Tòa án nhân dân để xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2022, ông **Phạm Văn N** tiếp tục khiếu nại **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L1** về việc yêu cầu cho ông **N** được thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**.

Ngày 28/6/2022, **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** có Công văn số 3027/SLĐTBXH-TTr về việc trả lời đơn xin thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** gửi ông **Phạm Văn N**. Đề nghị anh em của gia đình liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** tiếp tục thỏa thuận thống nhất bằng văn bản, có Biên bản ủy quyền cho một người trong anh em liệt sĩ đảm nhận việc thờ cúng và giữ bằng tổ quốc ghi công **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L1** sẽ ban hành quyết định trợ cấp thờ

cúng liệt sĩ. Trường hợp trong gia đình anh em ruột không thống nhất được thì khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 28 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng quy định về **hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ**:

“6. Người được ủy quyền thờ cúng liệt sĩ hoặc cơ quan, đơn vị được giao thờ cúng liệt sĩ xác định như sau:

c) Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân hoặc chỉ còn một thân nhân duy nhất nhưng người đó bị hạn chế năng lực hành vi, mất năng lực hành vi, cư trú ở nước ngoài hoặc không xác định được nơi cư trú thì người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là người được những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự ủy quyền. Trường hợp những người này không còn thì được những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự ủy quyền”.

Điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây: b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại”.*

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông **N** không xuất trình được văn bản ủy quyền của tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ **Nguyễn Hồng D**. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định **Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L1** không ban hành quyết định cho ông **N** được hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Ông **N** kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Nhưng trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông **N** không xuất trình được chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông **N**; **Đối với quan điểm của** Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2023/HC-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2.4] Nhận định trên đây cũng là lập luận để bác bỏ quan điểm của người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của ông **Phạm Văn N** không được chấp nhận nên ông **Phạm Văn N** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông **Phạm Văn N** là người cao tuổi và có đơn xin miễn đóng án phí theo đúng quy định pháp luật nên ông **Phạm Văn N** được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Phạm Văn N**. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm 52/2023/HC-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn N** đối với **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** về việc “yêu cầu thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý chế độ chính sách thương binh xã hội”.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn N** buộc **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh L1** ra quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ **Nguyễn Hồng D** cho ông **Phạm Văn N**.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông **Phạm Văn N** được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THA dân sự tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn